

Số: 388 /QĐ-ĐHQGHN

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt Đề án tổ chức thi Đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông

**GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 368/QĐ-ĐHQGHN ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành Quy chế thi đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông ở Đại học Quốc gia Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Khảo thí Đại học Quốc gia Hà Nội tại Công văn số 571/KT-HCTH ngày 20 tháng 11 năm 2024 về việc phê duyệt Đề án tổ chức thi đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông áp dụng từ năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Đào tạo và Công tác sinh viên.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Đề án tổ chức thi Đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông áp dụng từ năm 2025 (Đề án kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2025. Viện trưởng Viện Đào tạo số và Khảo thí có trách nhiệm tổ chức thi đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông theo Đề án được phê duyệt, Quy chế thi và các quy định hiện hành của ĐHQGHN và của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng Ban Đào tạo và Công tác sinh viên, Trưởng Ban Tài chính và Đầu tư, Viện trưởng Viện Đào tạo số và Khảo thí, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Giám đốc ĐHQGHN (để b/c);
- Lưu: VT, ĐT&CTSV, Th03.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
  
Đào Thanh Trường



**ĐỀ ÁN TỔ CHỨC THI  
ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG  
(ÁP DỤNG TỪ NĂM 2025)**

*(ban hành kèm theo Quyết định số 388/QĐ-ĐHQGHN ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội)*

Kỳ thi đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông ở Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) được xây dựng và tổ chức thực hiện phù hợp với việc đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018.

**1. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

a) Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học quốc gia;

b) Căn cứ Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

c) Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

d) Căn cứ Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông;

e) Căn cứ dạng thức bài thi đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông ban hành theo Quyết định số 2266/QĐ-ĐHQGHN ngày 29 tháng 5 năm 2024 và Quyết định số 3373/QĐ-ĐHQGHN ngày 22 tháng 7 năm 2024 của Giám đốc ĐHQGHN;

g) Căn cứ Quyết định số 195/QĐ-ĐHQGHN ngày 13 tháng 01 năm 2025 của Giám đốc ĐHQGHN về việc thành lập Viện Đào tạo số và Khảo thí trực thuộc ĐHQGHN;

h) Căn cứ Quyết định số 356/QĐ-ĐHQGHN ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Giám đốc ĐHQGHN ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Đào tạo số và Khảo thí trực thuộc ĐHQGHN;

i) Căn cứ Quy chế thi đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông ở ĐHQGHN ban hành kèm theo Quyết định 368/QĐ-ĐHQGHN ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Giám đốc ĐHQGHN<sup>1</sup>;

<sup>1</sup> <http://khaothi.vnu.edu.vn/>

## **2. BÀI THI, MỤC ĐÍCH VÀ TÍNH CHẤT KỲ THI**

### **2.1. Bài thi**

Tên tiếng Việt: Bài thi Đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông.

Tên tiếng Anh: High-school Student Assessment (HSA).

Mã bài thi: Q01-Q21

### **2.2. Mục đích, tính chất của kỳ thi**

- Kỳ thi đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông (THPT) được tổ chức với các mục đích sau<sup>2</sup>:

- Đánh giá năng lực học sinh theo chuẩn đầu ra của chương trình giáo dục phổ thông;

- Định hướng nghề nghiệp cho người học trên nền tảng năng lực cá nhân;

- Cung cấp thông tin, dữ liệu cho các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp tham khảo, sử dụng kết quả kỳ thi để tuyển sinh đại học, đào tạo nghề.

### **2.3. Tính chất của kỳ thi**

Kỳ thi đánh giá năng lực học sinh THPT do Viện Đào tạo số và Khảo thí tổ chức là kỳ thi được tổ chức độc lập với quy trình xét tuyển, lấy kết quả thi làm căn cứ ở các mức độ khác nhau phục vụ xét tuyển độc lập với quy trình xét tuyển đại học. Thí sinh sử dụng kết quả bài thi đánh giá năng lực đăng ký xét tuyển vào ngành đào tạo, trường đại học theo Đề án tuyển sinh của các trường đại học.

## **3. DẠNG THỨC VÀ CẤU TRÚC BÀI THI**

### **3.1. Dạng thức bài thi**

Bài thi đánh giá năng lực học sinh THPT của ĐHQGHN được xây dựng theo hướng đánh giá các năng lực cốt lõi của học sinh THPT đạt được theo Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể ban hành năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thông qua nội dung chương trình giáo dục phổ thông, bài thi đánh giá 3 nhóm năng lực cốt lõi: (i) Giải quyết vấn đề và sáng tạo; (ii) Giao tiếp và hợp tác; (iii) Tự chủ và tự học, năng lực tìm hiểu, khám phá và ứng dụng khoa học tự nhiên và/hoặc khoa học xã hội và một số năng lực đặc thù: Lập luận, tư duy logic, ngôn ngữ, tính toán, tin học; năng lực ngôn ngữ Tiếng Anh.

---

<sup>2</sup> Quy chế thi đánh giá năng lực học sinh THPT ở ĐHQGHN ban hành theo Quyết định 368/QĐ-ĐHQGHN ngày 24/01/2025 của Giám đốc ĐHQGHN.

### 3.2. Cấu trúc bài thi

*Phần 1 (Toán học và xử lý số liệu/Tư duy định lượng):* 75 phút, 50 câu hỏi (35 câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn và 15 câu hỏi điền đáp án, chưa bao gồm câu hỏi thử nghiệm không tính điểm); thang điểm: 50.

*Phần 2 (Văn học - Ngôn ngữ/Tư duy định tính):* 60 phút, 50 câu hỏi (trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn) trong đó có 25 câu hỏi đơn và 5 chùm câu hỏi gồm 1 ngữ cảnh đi kèm 5 câu hỏi, (chưa bao gồm câu hỏi thử nghiệm không tính điểm); thang điểm: 50.

*Phần 3 (Khoa học hoặc Tiếng Anh):* 60 phút, 50 câu hỏi (trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn và điền đáp án, chưa bao gồm câu hỏi thử nghiệm không tính điểm); thang điểm: 50.

▪ *Thí sinh lựa chọn phần thi Khoa học hoặc Tiếng Anh:*

- Phần thi Khoa học thí sinh chọn 3 trong tổng số 5 chủ đề: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí. Mỗi chủ đề có từ 16 đến 17 câu hỏi, trong đó có các câu hỏi đơn và từ 1 đến 3 chùm câu hỏi gồm 1 ngữ cảnh đi kèm 3 câu hỏi. Trong một lựa chọn, hai chủ đề thuộc cùng lĩnh vực (khoa học tự nhiên hoặc khoa học xã hội hoặc liên ngành) có 17 câu hỏi chính thức/1 chủ đề, chủ đề còn lại có 16 câu hỏi chính thức và 1 câu hỏi thử nghiệm không tính điểm. Các chủ đề thi về Vật lí, Hóa học, Sinh học có tối thiểu 01 câu hỏi điền đáp án/1 chủ đề.

- Phần Tiếng Anh gồm 50 câu hỏi câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn trong đó có 35 câu hỏi đơn và 3 chùm câu hỏi gồm 1 ngữ cảnh đi kèm 5 câu hỏi về từ vựng, ngữ pháp, diễn đạt trong văn bản viết, đọc hiểu văn bản, giao tiếp,...

### 3.3. Cấu trúc chi tiết của đề thi<sup>3</sup>

Nội dung	Lĩnh vực kiến thức/chuyên môn	Dạng thức câu hỏi	Số câu hỏi	Mục tiêu đánh giá
<b>A. BẮT BUỘC:</b> - Phần 1: 50 câu hỏi Toán học và Xứ lí số liệu ( <i>chưa gồm câu hỏi thử nghiệm không tính điểm</i> ) - Phần 2: 50 câu hỏi Văn học - Ngôn ngữ.				
<p><b>Phần 1.</b> <b>Toán học và Xứ lí số liệu</b></p> <p>Thời gian: 75 phút Thang điểm: 50</p>	Số học và Đại số (số học, mệnh đề, tập hợp, biểu thức đại số, hàm số và đồ thị, phương trình và hệ phương trình, bất phương trình và hệ bất phương trình, lượng giác, lũy thừa, mũ, logarit, dãy số, cấp số cộng, cấp số nhân, đại số tổ hợp...); Một số yếu tố giải tích (giới hạn, hàm số liên tục, đạo hàm, nguyên hàm, tích phân...); Hình học phẳng và hình học không gian; Đo lường; Thống kê và xác suất; Tổng hợp và tư duy toán học.	<p>- 35 câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn/ 1 đáp án đúng duy nhất.</p> <p>- 15 câu điền đáp án.</p>	50	Thông qua lĩnh vực Toán học và Xứ lí số liệu đánh giá năng lực chung: tự chủ và tự học, giải quyết vấn đề và sáng tạo năng lực toán học (tư duy logic và lập luận toán học, mô hình hoá toán học, giải quyết vấn đề toán học, giao tiếp toán học, sử dụng các công cụ và phương tiện học toán; vận dụng toán học kết nối toán học với thực tiễn, với khoa học tự nhiên, xã hội cũng như khả năng tự tìm hiểu những vấn đề có liên quan đến toán học trong cuộc sống.
<p><b>Phần 2.</b> <b>Văn học - Ngôn ngữ</b></p> <p>Thời gian: 60 phút Thang điểm: 50</p>	Ngữ liệu liên quan đến nhiều lĩnh vực trong đời sống, văn học, ngôn ngữ (từ vựng – ngữ pháp, ngữ nghĩa, hoạt động giao tiếp, sự phát triển của ngôn ngữ và các biến thể ngôn ngữ, hành văn), văn hóa, xã hội, lịch sử, địa lí, nghệ thuật,...	- 50 câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn trong đó có 25 câu hỏi đơn và 5 chòm câu hỏi gồm 1 ngữ	50	Thông qua lĩnh vực Ngôn ngữ - Văn học đánh giá năng lực chung: giải quyết vấn đề, tự chủ - tự học, giao tiếp và hợp tác. Năng lực lập luận, tư duy logic, ngôn ngữ tiếng Việt. Năng lực đặc thù ngôn ngữ (vận dụng kiến thức để đọc hiểu các văn

<sup>3</sup> Theo Quyết định số 422/QĐ-KT ngày 23 tháng 07 năm 2024, công khai tại <https://hsa.edu.vn/huong-dan/dang-thuc-bai-thi>

		cảnh đi kèm 5 câu hỏi.		bản khó, phân tích, đánh giá biểu đạt của văn bản/sáng tạo về ngôn ngữ, hành văn; phân tích văn bản có đề tài tương đối phức tạp; đánh giá, so sánh giá trị của tác phẩm văn học) và văn học (nhận biết được đặc trưng và thể loại hình tượng văn học, phân tích và đánh giá được nội dung tư tưởng và cách thể hiện nội dung tư tưởng trong văn bản văn học; thể hiện khả năng biểu đạt cảm xúc và ý tưởng).
<b>B1. TỰ CHỌN KHOA HỌC:</b> - Thí sinh chọn 3 trong số 5 chủ đề: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí. - Tổng số 50 câu hỏi ( <i>chưa gồm câu hỏi thử nghiệm không tính điểm</i> ).				
<b>Phần 3.Khoa học</b> ( <i>chọn 3 trong 5 chủ đề</i> )	<b>1. Vật lí:</b> Động học; động lực học; công, năng lượng và công suất; động lượng; chuyển động tròn; biến dạng của vật rắn; dao động; sóng; điện, từ, vật lí nhiệt, khí lí tưởng, hạt nhân và phóng xạ; quy trình thí nghiệm/Thực hành...	- Các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn/1 đáp án đúng duy nhất và tối thiểu 03 câu điền đáp án thuộc lĩnh vực Vật lí, Hóa học, Sinh học.	16-17	Thông qua các môn học: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử và Địa lí đánh giá nhóm năng lực chung: giải quyết vấn đề và sáng tạo, giao tiếp và hợp tác; một số năng lực khoa học/đặc thù (nhận thức, tìm hiểu, khám phá và vận dụng giải quyết vấn đề trong khoa học tự nhiên và/hoặc khoa học xã hội); khả năng tự chủ và tự học trên cơ sở nắm vững hệ thống tri thức cơ bản về khoa học tự nhiên và/hoặc khoa học xã hội.
	<b>2. Hóa học:</b> Bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học, liên kết hóa học, năng lượng hóa học; động hóa học, điện hóa học; hóa học vô cơ và các nguyên tố; đại cương kim loại; kim loại và phức chất hóa học; các dãy hydrocarbon; dẫn xuất	- Từ 1 đến 3 chùm câu hỏi gồm	16-17	
Thời gian: 60 phút Thang điểm: 50				

	<p>halogen – alcohol- phenol; các hợp chất carbonyl; chất béo (ester – lipid); carbohydrate; hợp chất chứa nitrogen, sulphur; hợp chất polymer; dữ liệu về phổ hồng ngoại (IR), phổ khối (MS); thí nghiệm/thực hành....</p>	<p>1 ngữ cảnh đi kèm 3 câu hỏi. - Các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn/ 1 đáp án đúng duy nhất.</p>		
	<p><b>3. Sinh học:</b> Các cấp độ tổ chức của thế giới sống, sinh học tế bào, vi sinh vật và virus, sinh học cơ thể, trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng, sinh trưởng và phát triển, cảm ứng, di truyền học, tiến hóa, sinh thái học và môi trường, sinh học phân tử, kiểm soát sinh học, quy trình thí nghiệm/thực hành,...</p>		16-17	
	<p><b>4. Lịch sử:</b> Lịch sử thế giới (cận đại và hiện đại), lịch sử Đông Nam Á, lịch sử Việt Nam cận – hiện đại, lịch sử Việt Nam và một số chuyên đề danh nhân lịch sử, quá trình hội nhập quốc tế của Việt Nam,...</p>		16-17	
	<p><b>5. Địa lí:</b> Địa lí đại cương, địa lí kinh tế - xã hội thế giới, địa lí Việt Nam (tự nhiên, dân cư, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, các ngành kinh tế, vùng kinh tế,....).</p>		16-17	

<b>B2. TỰ CHỌN TIẾNG ANH:</b> Tổng số 50 câu hỏi ( <i>chưa gồm 1 câu hỏi thử nghiệm không tính điểm</i> ).				
<b>Phần 3. Tiếng Anh</b>  Thời gian: 60 phút Thang điểm: 50	Từ vựng, ngữ pháp, khả năng giao tiếp, diễn đạt viết	- Câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn/1 đáp án đúng duy nhất.	30	Thông qua các câu hỏi về từ vựng, ngữ pháp, diễn đạt câu theo các cách khác nhau, kết hợp câu,... để đánh giá khả năng sử dụng từ vựng, ngữ pháp trong giao tiếp, hành văn,...
	Đọc hiểu văn bản	- Câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn/1 đáp án duy nhất xây dựng từ 3 ngữ cảnh chùm 5 câu hỏi/ngữ cảnh.	15	Thông qua đoạn văn, ngữ cảnh để đánh giá khả năng đọc hiểu; xác định thông tin còn khuyết trong văn bản; xác định ý chính; xác định cấu trúc văn bản; hiểu mục đích, thái độ, quan điểm của tác giả; hiểu thông tin chi tiết; xác định nghĩa của từ và cụm từ trong văn bản; hiểu thông tin chứa hình ảnh,..
	Suy luận và giải quyết tình huống	Câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn/1 đáp án đúng duy nhất.	5	Đánh giá khả năng thông thạo, sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh qua các câu hỏi suy luận, giải quyết vấn đề, giải quyết tình huống, ...



### 3.4. Hình thức thi

Thí sinh làm bài thi trực tiếp trên máy tính tại các phòng thi đủ tiêu chuẩn.

### 3.5. Phương pháp làm bài

Thí sinh thực hiện bài thi theo hướng dẫn. Đối với các câu hỏi trắc nghiệm khách quan 4 lựa chọn: Thí sinh lựa chọn 01 (một) đáp án đúng duy nhất (A, B, C, D) cho mỗi câu hỏi. Đối với các câu hỏi điền đáp án: Thí sinh nhập đáp án vào ô trống dạng số nguyên dương, nguyên âm (ví dụ:  $-1$ ) hoặc phân số tối giản (ví dụ:  $-3/4$ ); không nhập đơn vị vào ô đáp án.

### 3.6. Phương pháp chấm điểm

Điểm của bài thi được chấm tự động bằng phần mềm thi đánh giá năng lực. Kết quả bài thi được hiển thị trên màn hình máy tính sau khi thí sinh kết thúc bài làm hoặc hết thời gian thi theo quy định. Tổng điểm của toàn bài thi là 150 điểm. Điểm bài thi được xác định dựa trên tổng số câu trả lời đúng, độ khó, độ phân biệt của mỗi câu hỏi. Câu trả lời sai hoặc không trả lời không được tính điểm. Tổng điểm của toàn bài thi là 150 điểm dựa trên tổng số câu trả lời đúng của thí sinh. Mỗi câu trả lời đúng được 1 điểm, câu trả lời sai hoặc không trả lời không được tính điểm (các câu hỏi thử nghiệm không tính điểm). Điểm của bài thi là tổng điểm của ba phần thi, trong đó mỗi phần thi tối đa 50 điểm. Bảng điểm kết quả bao gồm điểm tổng (tối đa 150 điểm) và 3 đầu điểm thành phần: Toán học và Xử lý số liệu (Tu duy định lượng), Văn học – Ngôn ngữ (Tu duy định tính), Khoa học hoặc Ngoại ngữ.

## 4. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THI

Căn cứ kế hoạch năm học và lịch thi tốt nghiệp THPT hằng năm, Viện Đào tạo số và Khảo thí xây dựng kế hoạch tổ chức các đợt thi trong năm.

### 4.1. Kế hoạch tổ chức thi

Lịch thi có thể điều chỉnh theo lịch thi tốt nghiệp THPT hằng năm và tình hình thực tế. Viện Đào tạo số và Khảo thí thông báo lịch thi trước ngày 28/2 hằng năm.

### 4.2. Danh sách các đơn vị phối hợp tổ chức thi

Các địa điểm thi phối hợp tại các trường đại học thành viên của ĐHQGHN và các cơ sở giáo dục đại học, các Sở Giáo dục và Đào tạo của một số tỉnh thành trong cả nước.

### 4.3. Danh sách các đơn vị đào tạo sử dụng kết quả thi

Kỳ thi đánh giá năng lực là kỳ thi độc lập. Hiện tại có 12 đơn vị thành viên, trực thuộc ĐHQGHN sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực để xét tuyển đại học (Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường

*Đại học Công nghệ, Trường Đại học Ngoại ngữ, Trường Đại học Kinh tế, Trường Đại học Giáo dục, Trường Đại học Luật, Trường Đại học Y Dược, Trường Đại học Việt Nhật, Trường Quốc tế, Trường Quản trị và Kinh doanh, Trường Khoa học Liên ngành và Nghệ thuật*). Ngoài ra, còn nhiều cơ sở đào tạo ngoài ĐHQGHN đã công bố sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực của ĐHQGHN để xét tuyển đại học theo Đề án tuyển sinh hằng năm của các trường.

## **5. NĂNG LỰC TỔ CHỨC**

### **5.1. Đội ngũ cán bộ chuyên trách tổ chức thi**

Viện Đào tạo số và Khảo thí có 41 cán bộ cơ hữu gồm 01 giáo sư, 01 phó Giáo sư, 05 tiến sĩ, 26 thạc sĩ, 11 cử nhân đang thực hiện các kỳ thi môn chung, 4 chuyên gia đo lường chất lượng giáo dục (03 tiến sĩ, 07 thạc sĩ), 08 cán bộ kỹ thuật của Trung tâm cộng tác với hơn 20 chuyên gia công nghệ thông tin với kinh nghiệm trong việc xây dựng phần mềm đào tạo, thi tuyển, khảo thí đến từ các đơn vị thành viên thuộc ĐHQGHN.

Nhân sự tại điểm thi: Ủy viên Hội đồng thi (lãnh đạo đối tác) phụ trách điểm thi. Điểm trưởng điểm thi là viên chức quản lý do Viện Đào tạo số và Khảo thí phân công, phó trưởng điểm thi là viên chức quản lý do đối tác phân công. Các thành viên khác là nhân lực của ĐHQGHN: Thư ký điểm thi, thanh tra tại điểm thi, cán bộ kỹ thuật phần mềm, cán bộ kỹ thuật phần cứng, cán bộ coi thi, cán bộ y tế, cán bộ an ninh, công an, bảo vệ, sinh viên tình nguyện làm nhiệm vụ tại điểm thi, cán bộ phục vụ theo Quy chế thi đánh giá năng lực của ĐHQGHN.

### **5.2. Đội ngũ chuyên gia**

Viện Đào tạo số và Khảo thí có trên 80 giảng viên/giáo viên tham gia viết và phản biện độc lập các câu hỏi đề thi. Các giảng viên/giáo viên tham gia phát triển ngân hàng câu hỏi đều được tập huấn, bồi dưỡng kỹ thuật viết câu hỏi phù hợp với dạng thức và bảng đặc tính kỹ thuật của bài thi. Các chuyên gia biên soạn và thẩm định các câu hỏi là cán bộ giảng dạy của các đơn vị trong ĐHQGHN.

### **5.3. Cơ sở vật chất**

Hiện nay, hệ thống thi này vẫn đang hoạt động và đáp ứng yêu cầu cho các kỳ thi có quy mô 260 sinh viên/ca thi tại cơ sở Xuân Thủy và 175 máy tính tại cơ sở Hòa Lạc. Các điểm thi khác khai thác hạ tầng của ĐHQGHN và thuê ngoài. Các địa điểm thi cung cấp (cho thuê khoán) máy tính/phòng thi, máy chủ (dự phòng), máy phát điện (nếu có), hệ thống thiết bị kết nối mạng nội bộ, phòng hội đồng, y tế, phòng dịch, điện nước... và cử cán bộ có đủ năng lực theo Quy chế thi tham gia làm nhiệm vụ tại địa điểm thi.

Các đặt địa điểm tổ chức thi phải đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật của kỳ thi chuẩn trên máy tính: hệ thống máy tính, máy chủ kết nối mạng nội bộ độc lập, cấu hình trang thiết bị (phần cứng, phần mềm, phụ trợ...); hệ thống giám sát, y tế; cơ sở vật chất đảm bảo, phù hợp với quy mô tổ chức thi, an toàn trong phòng chống cháy, nổ; đảm bảo an ninh, trật tự của một kỳ thi.

#### **5.4. Dữ liệu nguồn đề thi**

Viện Đào tạo số và Khảo thí hiện đang sở hữu trên 15.000 câu hỏi đánh giá năng lực chuẩn hóa theo 3 nhóm năng lực chủ đạo của chuẩn đầu ra chương trình giáo dục phổ thông 2018 – Chương trình tổng thể ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018, được sửa đổi bổ sung một số nội dung bởi Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Câu hỏi thi được rà soát và bổ sung hằng năm bởi đội ngũ cán bộ, chuyên gia cộng tác theo Quy chế thi đánh giá năng lực học sinh THPT ở ĐHQGHN. Ngân hàng nguồn đề thi được xây dựng theo quy trình bảo mật cấp đơn vị trực thuộc ĐHQGHN.

Câu hỏi thi đánh giá năng lực/đề thi là tài liệu bí mật, tài sản của Viện Đào tạo số và Khảo thí. Cán bộ/thí sinh tham dự kỳ thi đánh giá năng lực có trách nhiệm bảo quản câu hỏi thi đánh giá năng lực/đề thi; không được phép sao chép một phần hay toàn bộ câu hỏi thi đánh giá năng lực (dạng chữ viết, hình ảnh, âm thanh/audio, video/clip...) chuyển cho người khác dưới mọi hình thức trong quá trình làm bài thi và sau khi thi; không được phép thảo luận, tiết lộ, chia sẻ một phần hay toàn bộ hình ảnh, dữ kiện đề thi dưới mọi hình thức trên các phương tiện thông tin đại chúng khi chưa có sự đồng ý của Viện Đào tạo số và Khảo thí.

#### **5.5. Hạ tầng công nghệ thông tin**

Viện Đào tạo số và Khảo thí đang sở hữu hệ thống các phần mềm nhận diện thí sinh dự thi, đăng ký thi, tổ chức thi đánh giá năng lực. Hệ thống các phần mềm thường xuyên được nâng cấp, cập nhật theo yêu cầu mới.

#### **5.6. Quy chế thi và hệ thống văn bản tác nghiệp**

Kỳ thi được tổ chức theo quy định tại Quy chế thi đánh giá năng lực học sinh THPT ở ĐHQGHN ban hành tại Quyết định số 368/QĐ-ĐHQGHN ngày 24/01/2025 của Giám đốc ĐHQGHN<sup>4</sup>. Viện Đào tạo số và Khảo thí đã xây dựng hệ thống văn bản phục vụ kỳ thi đến nay gồm:

- Hướng dẫn thí sinh dự thi;
- Hướng dẫn cán bộ tổ chức thi;

<sup>4</sup> <https://hsa.edu.vn/huong-dan/quy-che-thi>

- Quy định tiêu chuẩn hạ tầng kỹ thuật điểm thi;
- Hướng dẫn về công tác kết xuất dữ liệu đề nguồn từ ngân hàng câu hỏi thi;
- Tài liệu nghiệp vụ tổ chức thi (cán bộ coi thi, cán bộ kỹ thuật, giám sát...).

## **6. ĐĂNG KÝ DỰ THI**

### **6.1. Đối tượng dự thi**

Học sinh đang học lớp 12 bậc THPT hoặc tương đương; người đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương trở lên) trong thời gian 03 năm tính đến thời gian đăng ký thi. Người đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương trở lên) trong thời gian quy định phải hoàn thiện các thủ tục đăng ký và nhận được sự chấp thuận Hội đồng thi trước khi đăng ký mỗi đợt thi. Trường hợp khác có nguyện vọng dự thi liên hệ Hội đồng thi xem xét quyết định trước khi đăng ký dự thi.

### **6.2. Điều kiện dự thi**

Người dự thi phải đáp ứng các tất cả điều kiện sau đây: hoàn thành các yêu cầu đăng ký dự thi; không trong thời gian bị cấm thi hay bị xử lý hình sự; thực hiện đầy đủ các yêu cầu dự thi được ghi trong phiếu báo dự thi; tìm hiểu quyền lợi và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc trách nhiệm của thí sinh theo Quy chế thi hiện hành.

### **6.3. Hướng dẫn đăng ký dự thi**

Duy trì tổ chức các điểm thi hằng năm và mở rộng quy mô tới một số tỉnh thành phía Bắc. Lịch thi công bố tại <http://khaothi.vnu.edu.vn/>. Thí sinh đăng ký dự thi tối đa 02 lượt/năm và thời gian đăng ký dự thi giữa 2 đợt cách nhau tối thiểu 4 - 6 tuần (kể cả ngày lễ, ngày nghỉ, cuối tuần). Thông tin bắt buộc đối với thí sinh đăng ký dự thi gồm: số điện thoại di động, thư điện tử (email), ảnh chân dung (bản điện tử) chụp trong 6 tháng tính đến thời điểm đăng ký dự thi, ảnh trên phông nền sáng màu, mặt nhìn thẳng, đầu để trần, không đeo kính màu. Ảnh của thí sinh được sử dụng để in vào Giấy chứng nhận kết quả thi, số và ảnh căn cước công dân. Thông tin liên hệ và hồ sơ kết quả học tập bậc THPT. Thí sinh phải đọc và đồng ý với “Thỏa thuận của kỳ thi đánh giá năng lực” trước khi đăng ký ca thi.

### **6.4. Lệ phí**

Lệ phí đăng ký dự thi và thi đánh giá năng lực là 600.000 đồng/lượt thi/thí sinh (Bằng chữ: Sáu trăm nghìn đồng). Lệ phí đã nộp không hoàn lại với bất kỳ lý do gì.

## **7. THỦ TỤC DỰ THI VÀ LÀM BÀI THI**

### **7.1. Thủ tục dự thi**

Người dự thi có mặt tại phòng thi đúng thời gian quy định và xuất trình căn cước công dân cho cán bộ coi thi; Chấp hành hiệu lệnh của điểm thi và hướng dẫn của cán bộ coi thi kiểm tra và xác minh nhân thân của thí sinh, thực hiện các yêu cầu đảm bảo an ninh, làm thủ tục đề nghị sửa chữa thông tin/chụp ảnh nhân thân (nếu có).

Tư trang của thí sinh (nếu có) không thuộc danh mục vật dụng được mang vào phòng thi phải để cách xa khu vực phòng thi tối thiểu 25 mét. Người dự thi tự bảo quản và chịu trách nhiệm về tư trang giá trị. Đơn vị tổ chức thi/phối hợp tổ chức thi không chịu trách nhiệm về sự hư hỏng, mất mát tài sản có giá trị của thí sinh gửi tại địa điểm thi.

### **7.2. Làm bài thi trên máy tính**

Thí sinh dự thi được phát một phiếu tài khoản đăng nhập một lượt duy nhất. Tài khoản thi của thí sinh chỉ hoạt động duy nhất trên một máy tính tại cùng một thời điểm. Sau khi đăng nhập, thí sinh lựa chọn các phần thi của bài thi. Hệ thống thi sẽ tự động chọn ngẫu nhiên phần thi lựa chọn nếu thí sinh không đưa ra quyết định lựa chọn phần thi thứ ba sau 45 giây.

Sau khi lựa chọn phần thi tự chọn, hệ thống phần mềm tổ chức thi sẽ sinh đề thi từ dữ liệu ngân hàng câu hỏi chuẩn hóa theo ma trận và bản mô tả đặc tính đề thi, đảm bảo tính nhất quán và duy nhất của kỳ thi. Thí sinh làm bài lần lượt từ phần thi thứ nhất và thứ hai (bắt buộc) rồi đến phần thi thứ ba (lựa chọn).

Bài thi đánh giá năng lực gồm 3 phần. Thí sinh làm lần lượt từng phần, chọn đáp án bằng cách nhấp chuột máy tính vào ô tròn trống (○), máy tính sẽ tự động ghi nhận và hiển thị thành ô tròn màu đen (●). Đối với các câu hỏi điền đáp án: nhập đáp án vào ô trống theo hướng dẫn. Thí sinh chỉ có thể làm lại câu hỏi trong cùng 1 phần.

Kết thúc thời gian làm bài hoặc nộp bài, màn hình sẽ hiển thị thông báo điểm thi trong 60 giây.

### **7.3. Công nhận hoặc hủy bỏ kết quả thi**

Thí sinh hoàn thành bài thi theo Quy chế thi được Viện Đào tạo số và Khảo thí /Hội đồng thi gửi Giấy chứng nhận kết quả thi đánh giá năng lực sau 2 tuần kể từ ngày thi. Điểm bài thi đánh giá năng lực không có thời hạn nhưng đơn vị tổ chức thi khuyến nghị sử dụng kết quả thi trong 02 năm kể từ ngày thi. Thí sinh hoặc các cơ sở giáo dục

đại học, đơn vị sử dụng có thể tra cứu kết quả điểm bài thi trên cổng thông tin kỳ thi đánh giá năng lực nếu được ủy quyền<sup>5</sup>.

Thí sinh vi phạm Quy chế thi ở mức độ đình chỉ thi sẽ bị hủy bỏ toàn bộ hồ sơ đăng ký dự thi; hủy tất cả các kết quả điểm bài thi đánh giá năng lực trong năm của thí sinh bị đình chỉ thi; dừng phục vụ tất cả các đợt thi đánh giá năng lực còn lại trong năm (nếu có); tùy theo mức độ vi phạm mà bị cấm đăng ký dự thi trong 2 năm tiếp theo; thông báo cho trường trung học phổ thông, Sở Giáo dục và Đào tạo, hệ thống các trường đại học sử dụng kết quả thi đánh giá năng lực để xem xét hạnh kiểm và hủy kết quả trúng tuyển đại học. Thí sinh bị phát hiện đã gian lận trong đăng ký dự thi hoặc làm bài thi sẽ bị hủy bỏ kết quả thi. Đối với các hành vi có dấu hiệu vi phạm hình sự sẽ do cơ quan có thẩm quyền xem xét truy cứu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

## 8. KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI VÀ KINH PHÍ THỰC HIỆN

### 8.1. Kế hoạch triển khai

Bảng 1. Dự kiến kế hoạch triển khai kỳ thi đánh giá năng lực hằng năm  
(Kế hoạch thi các năm tiếp theo được công bố trước 31/01 hằng năm)

TT	Nhiệm vụ	Thời hạn
1.	Rà soát hạ tầng kỹ thuật tổ chức thi	Tháng 12 năm trước
2.	Ban hành kế hoạch tổ chức kỳ thi	Tháng 02
3.	Ban hành hướng dẫn tổ chức kỳ thi	Tháng 02
4.	Thành lập Hội đồng thi	Tháng 02
5.	Tổ chức đăng ký thi	Tháng 2-3
6.	Đợt thi đầu tiên	Tháng 3
7.	Đợt thi cuối	Tháng 5-6
8.	Tổng kết kỳ thi	Tháng 8-9

### 8.2. Kinh phí thực hiện

Thực hiện theo Điều 37 của Quy chế thi đánh giá năng lực học sinh THPT ở ĐHQGHN ban hành theo Quyết định 368/QĐ-ĐHQGHN ngày 24/01/2025 của Giám đốc ĐHQGHN.

Dự toán kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành và được điều chỉnh theo năm tổ chức thi./.



<sup>5</sup> <https://hsa.edu.vn/tra-cuu/tra-cuu-diem-thi>